

Số 295 /KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0294.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - TRẠM CẤP NƯỚC HẢI NGƯ  
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân  
Địa điểm lấy mẫu : Khu tái định cư Hải Ngư, Khóm 6, Phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 10/04/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 10/04/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 11/04/2025 - 21/04/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị    |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 1                    | 0                      | CFU/100mL |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | CFU/100mL |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | mg/L      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,51                   | NTU       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 5,47                   | TCU       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /         |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 7,12                   | /         |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,83                   | mg/L      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - TRẠM CẤP NƯỚC HẢI NGU được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày...1...tháng...4...năm...2025

1. TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

GIÁM ĐỐC

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BSCKII. Nguyễn Văn Thêm

Số: 296...../KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0295.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 - TRẠM CẤP NƯỚC HẢI NGU  
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân  
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Tạ Ngọc Mỹ, Khóm 6, Phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 10/04/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 10/04/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 11/04/2025 - 21/04/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị    |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 1                    | 0                      | CFU/100mL |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | CFU/100mL |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | mg/L      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,33                   | NTU       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 4,39                   | TCU       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /         |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 7,19                   | /         |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,76                   | mg/L      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

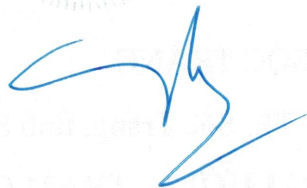
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1- TRẠM CẤP NƯỚC HẢI NGƯ được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 21...tháng 4...năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN



Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

GIÁM ĐỐC



*BSCKII. Nguyễn Văn Thêm*

Số: 297 /KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0296.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 - TRẠM CẤP NƯỚC HẢI NGU  
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân  
Địa điểm lấy mẫu : Số 259 đường Lê Lai, Khóm 5, Phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 10/04/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 10/04/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 11/04/2025 - 21/04/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị    |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 1                    | 0                      | CFU/100mL |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | CFU/100mL |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | mg/L      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,42                   | NTU       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 5,42                   | TCU       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /         |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 7,18                   | /         |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,53                   | mg/L      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2- TRẠM CẤP NƯỚC HẢI NGŨ được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN



Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

GIÁM ĐỐC



BSCXII. Nguyễn Văn Thêm